

## CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂM 2022

Nhằm đưa kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tế sản xuất và đời sống, sáng ngày 07/11/2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên (KH&CN) tổ chức Hội nghị chuyển giao kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ năm 2022. Tham dự hội nghị có đồng chí Vũ A Bằng - Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên; đồng chí Vũ Xuân Linh - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên, đại diện lãnh đạo Sở, ban, ngành của tỉnh; các huyện, thành phố; phòng chuyên môn và các tổ chức tiếp nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu.

Trong thời gian qua công tác chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai. Trong 02 năm 2021, 2022, UBND tỉnh đã phê duyệt và tổ chức Hội nghị chuyển giao 15 kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho 12 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Các kết quả nghiên cứu khoa học được triển khai trong nhiều lĩnh vực, nông nghiệp; y tế; xã hội nhân văn... Có nhiều nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng thành công.

Năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục phê duyệt Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 phê duyệt chuyển giao kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với 09 kết

quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh và 31 sản phẩm thuộc Chương trình phục vụ phát triển vùng Tây Bắc cho 11 đơn vị (trong đó có 01 doanh nghiệp). Giao Sở KH&CN tổ chức thực hiện chuyển giao, theo dõi, quản lý, đánh giá việc ứng dụng các đề tài, dự án được chuyển giao và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Các nhiệm vụ được phê duyệt chuyển giao kết quả đã tập trung ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của địa phương (cá rô phi); phát triển chăn nuôi theo chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (chăn nuôi vịt lai giữa vịt Nà Tấu với vịt Super Meat); đưa giống cây trồng mới (sachainchi) vào nghiên cứu thử nghiệm canh tác trong sản xuất nông nghiệp đem lại hiệu quả kinh tế cũng như thúc đẩy phát triển hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường; ứng dụng công nghệ 4.0 vào đời sống (xây dựng chính quyền điện tử, sử dụng công nghệ thực tại ảo và công nghệ mô phỏng); đề xuất giải pháp về khoa học công nghệ nhằm thực hiện các Nghị quyết của tỉnh về phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cung cấp luận cứ khoa học, thực tiễn để Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành một số chính sách, quyết định trong công tác quản lý, điều hành.

Tại Hội nghị đã tổ chức ký kết Biên bản giao kết quả nghiên cứu khoa học



*Đồng chí Vừ A Bằng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chụp ảnh cùng các đơn vị tham dự Hội nghị chuyên gia.*

*Ảnh: Bảo An*

và công nghệ giữa lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ và đại diện lãnh đạo các tổ chức tiếp nhận chuyển giao gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND thị xã Mường Lay, UBND huyện Tuần Giáo, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên, Công ty TNHH Hương Phú Điện Biên.

Phát biểu và chỉ đạo tại Hội nghị đồng chí Vừ A Bằng - Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên đề nghị Sở KH&CN tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế chính sách về

khoa học và công nghệ. Sở KH&CN cần tích cực, chủ động xây dựng và tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN nói chung và hoạt động nghiên cứu ứng dụng nói riêng. Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với định hướng ưu tiên cho các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển du lịch. Tăng cường phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, quản lý, tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình KH&CN Quốc gia đang triển khai trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố, các sở ngành, các trường Cao

đảng, các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ, xây dựng triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN sát với nhu cầu thực tiễn của cơ sở. Đồng thời bàn giao và tiếp nhận kết quả nhiệm vụ KH&CN để ứng dụng. Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố để lựa chọn các cán bộ có kinh nghiệm trong công tác quản lý, trình độ chuyên môn phù hợp để tham gia các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm tham mưu cho UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ sát nhu cầu thực tiễn của cơ sở, địa phương nâng cao chất lượng ứng dụng vào thực tế. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn cho các Sở, ngành, địa phương về cách thức triển khai các nhiệm vụ KH&CN cũng như công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là những

thành tựu khoa học công nghệ nổi bật để nhân rộng trong thực tiễn áp dụng vào đời sống xã hội và phát huy các đề tài đó vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chuyển giao đề nghị các đơn vị ngay sau khi tiếp nhận các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cần xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để triển khai ứng dụng có hiệu quả các kết quả đề tài, dự án vào điều kiện thực tế của đơn vị; báo cáo kết quả ứng dụng về Sở KH&CN để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan cần nâng cao trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ trong công tác chuyển giao, ứng dụng, nhân rộng các kết quả nghiên cứu, góp phần đưa khoa học và công nghệ vào sản xuất đời sống thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội./.

**Bảo An**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

## KẾT QUẢ 06 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW; NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6 KHOÁ XII

### \* Kết quả 06 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW

Thực hiện Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của

Sở KH&CN, hiện tại tổ chức bộ máy của Sở gồm 05 phòng (Văn phòng, Thanh tra, phòng Kế hoạch - Quản lý khoa học, phòng Quản lý công nghệ - An toàn bức xạ, hạt nhân - Sở hữu trí tuệ, phòng Quản lý Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) và 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (Trung tâm

Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ).

Ngay sau khi thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, căn cứ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tại Thông tư số 01/2021/TT-BKH&CN ngày 01/3/2021 của Bộ KH&CN, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở KH&CN tỉnh Điện Biên; trình Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; trên cơ sở đó, Sở cũng đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các phòng thuộc Sở bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Kết quả sau khi sắp xếp, Sở giảm được 01 tổ chức hành chính trực thuộc Sở và giảm 03 phòng thuộc Trung tâm trực thuộc. Việc sắp xếp các tổ chức, phòng chuyên môn thuộc Sở bảo đảm theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Về thực hiện tinh giản biên chế: biên chế công chức đã giảm 05 biên chế so với năm 2015 đạt tỷ lệ là 15,15% (năm 2015 được giao 33 biên chế tại quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên, năm 2023 được giao 28 biên chế); Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giảm 01 người so với năm 2015 đạt tỷ lệ 4,3% (năm 2015 được giao 23 người tại quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên, năm 2023 được giao 22 người tại quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND

tỉnh Điện Biên).

Số lượng cấp phó: Việc chấp hành về quy định về số lượng cấp phó được thực hiện bảo đảm theo Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên (Lãnh đạo Sở, gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc, trước mắt bố trí 02 Phó Giám đốc). Đối với các phòng thuộc Sở thực hiện bảo đảm theo quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ (05 phòng thuộc Sở đều có dưới 08 biên chế công chức nên bố trí 01 Phó Trưởng phòng hoặc tương đương, số lượng phòng có Phó Trưởng phòng: 04/05 phòng, Văn phòng chưa có Phó Chánh Văn phòng).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy vẫn còn những hạn chế, cụ thể:

Việc kiện toàn, sắp xếp lại 02 đơn vị sự nghiệp của Sở chưa bảo đảm về số lượng người làm việc tối thiểu (15 người làm việc) theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, do hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có duy nhất đơn vị sự nghiệp của Sở KH&CN (không có dịch vụ tư nhân) cung cấp dịch vụ về kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thông tin và ứng dụng tiến bộ KH&CN; mặt khác, Bộ Khoa học và Công nghệ chưa trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của ngành để bảo đảm quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo pháp luật chuyên ngành không cần phải đáp ứng tiêu chí tối thiểu số lượng người làm việc.

Việc thực hiện tinh giản số lượng người làm việc chưa đạt yêu cầu tối thiểu giảm



10% trong giai đoạn 2015 -2021 do 02 đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Khoa học và Công nghệ được giao số lượng người làm việc thấp, dưới yêu cầu tối thiểu do đó việc thực hiện tinh giản biên chế sẽ khó khăn cho các đơn vị.

### \* Kết quả 06 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW

Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ về cơ bản chỉ nên tổ chức một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở KH&CN. Giai đoạn 2017-2022, Sở KH&CN chỉ thực hiện có 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở là “Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ” theo Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tỉnh Điện Biên và 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở KH&CN.

Ngày 05/7/2022, thực hiện Quyết định số 1177/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, Sở KH&CN đã kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, cụ thể: giải thể Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thành lập Phòng Quản lý Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở; trước mắt giữ nguyên hiện trạng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (dự kiến chuyển Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thành Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Sở KH&CN theo phương án kiện toàn sắp xếp lại theo Nghị định số 120/2020/

NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập).

Đến ngày 08/02/2023, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 176/QĐ-UBND về việc Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở KH&CN tỉnh Điện Biên. Theo đó, cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở được sắp xếp lại, cụ thể như sau: chuyển Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng thành đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở KH&CN; thực hiện hợp nhất 03 phòng chức năng thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, không tổ chức các phòng bên trong Trung tâm.

Như vậy, sau khi thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở KH&CN gồm 02 đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối bên trong.

Mặc dù 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có số lượng người làm việc chưa đảm bảo theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị không thực hiện hợp nhất 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, với lý do: 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở được thành lập, kiện toàn theo quyết định của UBND tỉnh Điện Biên; 02 Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng độc lập phục vụ quản lý nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

cơ bản, thiết yếu thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc hai lĩnh vực khác biệt nhau, không có sự tương đồng, không chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu và đã được quy định cụ thể theo văn bản pháp luật và hướng dẫn của Bộ chuyên ngành; đã được Bộ KH&CN đưa vào quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đều có trụ sở làm

việc riêng, đã và đang được cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư, nâng cấp.

Đồng thời, đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở đảm bảo theo đúng tiêu chí thành lập và không thực hiện tinh giản biên chế viên chức trong các giai đoạn tiếp theo để bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập./.

**Anh Quân**

Sở Khoa học và Công nghệ

## HỘI THẢO

### “HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2016-2025”

Nhằm mục đích hướng dẫn, trao đổi, thảo luận và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự án, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức Hội thảo “Hướng dẫn tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2016-2025”. Thời gian diễn ra 01 ngày (Thứ 6 ngày 10/11/2023) tại hội trường tầng 2, Khách sạn Nha Trang Palace (Số 09 Yersin, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa).

Tham dự Hội thảo có các đại biểu đại diện Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia: Ông Nguyễn Phú Bình - Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng; Ông Lê Đình Hanh - Phó Giám đốc Văn phòng; Bà Trần Thị Ngọc Hà - Phó Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương; Đại biểu đại diện cho các Sở Khoa học và Công

nghệ tỉnh/thành phố trên cả nước. Tham dự hội thảo còn có các đại biểu là chuyên viên Vụ Phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) địa phương, chuyên viên các Sở KH&CN, đại diện tổ chức chủ trì và kế toán Dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2021, 2022.

Khoa học và công nghệ là động lực quan trọng và có tác động mạnh mẽ tới quá trình toàn cầu hóa. Những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật và công nghệ góp phần làm tăng năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm thặng dư cho xã hội với chi phí thấp hơn, giá rẻ hơn, tạo ra tiền đề thúc đẩy sự hình thành và phát triển, sự phân công, chuyên môn hóa lao động, sản xuất và kinh doanh theo ngành nghề, vùng lãnh thổ. Nhờ đó, thương mại về hàng hóa, dịch vụ, vốn, lao động và tri thức tăng lên.



*Toàn cảnh Hội thảo.*

*Ảnh: Trung Kiên*

Triển khai các cơ chế chính sách về KH&CN vào cuộc sống, Bộ KH&CN đã trình Chính phủ phê duyệt các Chương trình KH&CN quốc gia. Trong tổng số 35 Chương trình khoa học công nghệ, Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 (gọi tắt là Chương trình Nông thôn miền núi) đã và đang được triển khai và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Đây cũng là một trong những Chương trình khoa học công nghệ có sự kết nối chặt chẽ giữa Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND các tỉnh/thành và doanh nghiệp, người dân, các nhà khoa học trên toàn quốc.

Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ và các UBND tỉnh/thành phối hợp tổ chức các Hội nghị giao ban vùng để nâng cao công tác quản lý ngành KH&CN, trong đó có Chương trình Nông thôn miền núi (NTMN). Hội thảo

cung cấp các thông tin tổng quan về việc triển khai dự án thuộc Chương trình NTMN, một số điểm mới trong quá trình quản lý dự án về nội dung chuyên môn và tài chính; đặc biệt trao đổi các vấn đề tồn tại trong quá trình triển khai dự án giữa các nhà quản lý, tổ chức chủ trì, nhà khoa học.

Nội dung Hội thảo diễn ra gồm 03 phần: Phần 01 - Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện dự án thuộc Chương trình NTMN do Ông Nguyễn Phú Bình, Phó giám đốc Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia thực hiện. Với nội dung này tác giả có đưa ra một số lưu ý đối với mô hình triển khai tại đơn vị phối hợp hoặc người dân: Tổ chức chủ trì cần xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn hộ tham gia phù hợp với yêu cầu của dự án và công khai, minh bạch; Trao đổi với chính quyền địa phương và tổ chức họp bàn với người dân để thống nhất chủ trương, xác định rõ quyền và nghĩa vụ khi tham gia; Phải ký kết hợp đồng với người dân

và cụ thể các nội dung công việc, quy trình công việc, số liệu cần theo dõi; Thường xuyên kiểm tra, giám sát từng công đoạn trong quá trình triển khai để phát hiện các hiện tượng khác thường có thể làm sai lệch hoặc huỷ hoại kết quả của mô hình; Nên có phương án thu mua, tiêu thụ sản phẩm để đảm bảo hiệu quả của mô hình. Phần 02 - Hướng dẫn một số điểm mới trong quản lý dự án thuộc Chương trình NTMN do Bà Trương Thu Hằng, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng KH-TH - Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia thực hiện. Phần 02 gồm ba nội dung: (01) Công tác kiểm tra, xác nhận khối lượng công việc: Theo quy định tại Thông tư số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC: Việc xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện là căn cứ để thanh toán các khoản chi tạm ứng của dự án và là cơ sở để cấp tiếp kinh phí đợt tiếp theo (Điều 13); Trình tự, thủ tục thanh toán các khoản tạm ứng và tạm ứng các lần tiếp theo: đơn vị quản lý kinh phí có ý kiến xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện để gửi Kho bạc Nhà nước (Điểm b Khoản 2 Điều 13). Theo Thông tư 04/2015/TT-BKH&CN: Đơn vị xác nhận khối lượng công việc là đơn vị quản lý nhiệm vụ (Khoản 2 Điều 23); Việc xác nhận khối lượng công việc phải hoàn thành trong 10 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra (Điều 11). (02) Công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nguyên tắc chung: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập cho toàn bộ dự án (không phân nhỏ theo năm); Bộ KH&CN chỉ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho phần kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước; Các chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa phải phù hợp với thuyết minh và hợp đồng, quy trình kỹ thuật của dự án. (03) Xử lý chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án: Trường hợp không phải thành lập Hội đồng

tư vấn xử lý chấm dứt hợp đồng khi: Tổ chức chủ trì có văn bản đề nghị trả lại toàn bộ kinh phí đã cấp cho dự án; Đơn vị quản lý trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Quyết định chấm dứt hợp đồng dự án: thu hồi toàn bộ kinh phí từ ngân sách Nhà nước đã cấp cho dự án. Phải thành lập Hội đồng tư vấn xử lý chấm dứt hợp đồng khi: Đơn vị chủ trì đã chi một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước; Tổ chức chủ trì yêu cầu được thanh quyết toán phần kinh phí đã chi. Phần 03 - Hướng dẫn các quy định cụ thể về các chứng từ thanh toán đối với dự án thuộc Chương trình NTMN do Bà Nguyễn Thị Thủy - Phụ trách Kế toán, Phó Trưởng phòng TC-KT - Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia thực hiện: Nguyên tắc chung gồm nguyên tắc tạm ứng kinh phí lần đầu; Nguyên tắc tạm ứng kinh phí đợt tiếp theo; Hồ sơ cấp tạm ứng và thanh toán tạm ứng. Các khoản mục nội dung chi tiêu gồm 07 khoản: Kinh phí hỗ trợ công nghệ; Đào tạo tập huấn; Nguyên vật liệu, năng lượng; Thiết bị máy móc; Xây dựng cơ bản; Công lao động; Chi khác.

Tại Hội thảo các đại biểu được cung cấp thông tin tổng quan về việc triển khai dự án thuộc Chương trình NTMN, một số điểm mới trong quá trình quản lý dự án về nội dung chuyên môn và tài chính; đặc biệt được trao đổi về các vấn đề tồn tại trong quá trình triển khai dự án giữa các nhà quản lý, tổ chức chủ trì, nhà khoa học. Các đơn vị quản lý ở Bộ KH&CN và các Sở KH&CN các tỉnh thành, các tổ chức chủ trì và các chuyên gia, nhà khoa học đã trao đổi thẳng thắn các vấn đề tồn tại để Hội thảo thảo luận, trao đổi tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chia sẻ kinh nghiệm áp dụng trong thực tiễn./.

**Trung Kiên**

Sở Khoa học và Công nghệ



## KẾT QUẢ PHONG TRÀO PHÁT HUY SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT NGÀNH KH&CN ĐIỆN BIÊN NĂM 2023

Sáng kiến được tạo ra trong quá trình công tác, quá trình thực thi nhiệm vụ nhằm giải quyết, khắc phục những vấn đề, khó khăn trong hoạt động công tác nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, đem lại kết quả tốt nhất cho cá nhân cũng như đơn vị. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong ngành khoa học nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung ngày càng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt khi Luật thi đua, khen thưởng và các Nghị định, thông tư, văn bản của tỉnh về thi đua khen thưởng xác định sáng kiến là một trong những tiêu chí để thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm đã trở thành động lực thúc đẩy đội ngũ công chức, viên chức và người lao động Sở Khoa học và Công nghệ không ngừng nghiên cứu, đề xuất nhiều giải pháp góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao tạo không khí thi đua lao động sáng tạo sôi nổi trong ngành.

Nổi bật trong năm 2023 chính là giải pháp “Một số quy trình tác nghiệp trong công tác cán bộ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015” của tác giả Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cùng các đồng tác giả. Công tác cán bộ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong xây dựng tổ chức, việc lựa chọn cán bộ để quy hoạch, bổ nhiệm là khâu đầu tiên nhưng lại quyết



*Toàn cảnh Hội đồng xét, công nhận sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ.*

*Ảnh: Gia Bảo*

định đến thành quả thực hiện công vụ cuối cùng. Với ý nghĩa vô cùng quan trọng đó, nhóm tác giả đã xây dựng 04 quy trình trong công tác tổ chức cán bộ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (gồm: quy trình quy hoạch; quy trình bổ nhiệm chức danh lãnh đạo sở; quy trình bổ nhiệm chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương; quy trình lấy phiếu tín nhiệm). Việc áp dụng sáng kiến này giúp cho công chức, viên chức làm công tác cán bộ xác định rõ được trình tự thực hiện, các văn bản cùng như sản phẩm đầu ra của quy trình mang lại hiệu quả thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Cùng với giải pháp này, Hội đồng sáng kiến Sở Khoa học và Công nghệ đã xét công

nhận sáng kiến cho 07 giải pháp, cụ thể: Sáng kiến “Một số giải pháp nâng cao hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Điện Biên”; Sáng kiến “Thiết lập bảng tính sai số phép đo trong kinh doanh vàng phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường tại các cơ sở kinh doanh vàng”; Sáng kiến “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần từng bước tái cơ cấu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên”; Sáng kiến “Một số biện pháp kỹ thuật nhân giống hoa

cúc sau nuôi cấy mô (giai đoạn vườn ươm)”; Sáng kiến “Sử dụng mã QR code trong thực hiện công vụ tại Sở KH&CN”; Sáng kiến “Tích hợp phiên bản ISO 9001:2015 và ISO 17025:2017 trong hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” và Sáng kiến “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cấp phép trong lĩnh vực an toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

**Nguyễn Hương**

Sở Khoa học và Công nghệ

## **LỚP BỒI DƯỠNG “KIẾN THỨC QUẢN LÝ, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ”**

**T**hực hiện Kế hoạch số 1314/KH-SKHCN ngày 26/10/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Theo đó ngày 22 - 24/11/2023 Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Quản lý khoa học và công nghệ - Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Thời gian diễn ra lớp bồi dưỡng là 03 ngày, tham dự lớp có các đại biểu và 73 học viên đến từ các Sở, ban, ngành tỉnh; cán bộ làm công tác quản lý khoa học và công nghệ (KH&CN) các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, Doanh nghiệp, Hợp tác xã có nhu cầu bồi dưỡng nâng

cao hiệu quả hoạt động thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Phóng viên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ tới dự và đưa tin. Lớp bồi dưỡng được tổ chức với mục đích nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về KH&CN cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở KH&CN và đặc biệt là công chức quản lý KH&CN cấp huyện nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Thông qua lớp bồi dưỡng giúp cho các học viên nắm bắt các vấn đề và có thể áp dụng những kiến thức, hiểu biết về KH&CN đã được trao đổi, truyền đạt để vận dụng vào thực tiễn công tác.

Nội dung lớp bồi dưỡng gồm 05 chuyên đề: Chuyên đề 01 - Phổ biến văn bản mới về quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Nội dung nêu rõ quy trình quản lý nhiệm vụ KH&CN



Giảng Viên - Thạc sĩ Nguyễn Xuân Quỳnh (ở giữa hàng trên) cùng các học viên lớp bồi dưỡng.

Ảnh: Vũ Thủy

được xây dựng và áp dụng với tất cả các cá nhân, các nhóm, tổ chức nghiên cứu tham gia các đề tài nghiên cứu, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp Quốc gia; Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình bao gồm các văn bản liên quan của Bộ, ngành, cơ quan chủ quản, và các văn bản pháp lý của Bộ KH&CN và nhà nước: Quy trình quản lý các nhiệm vụ KH&CN có thể gồm 7 bước như sau: Thông báo đề xuất, tuyển chọn ý tưởng khoa học và công nghệ; xây dựng, xét duyệt đề cương/bản thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ; phê duyệt, kí hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN; đăng kí nhiệm vụ/đề tài KH&CN; triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN; nghiệm thu, báo cáo, lưu trữ hồ sơ; truyền thông và đăng tải (các sản phẩm và kết quả đề tài KH&CN).

Chuyên đề 02 - Kỹ năng đề xuất và xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và

công nghệ: Các bước cơ bản trong thực hiện nghiên cứu khoa học: Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về trình tự thực hiện một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tài liệu giới thiệu 03 cách tiếp cận cụ thể: (01) Trình tự logic từ góc độ “phương pháp luận nghiên cứu khoa học”. Theo cách tiếp cận này, trình tự logic của nghiên cứu khoa học bao gồm các bước/giai đoạn sau đây: Phát hiện vấn đề nghiên cứu; Xây dựng giả thuyết nghiên cứu; Lập phương án luận chứng; Tìm luận cứ lý thuyết (luận cứ khoa học); Thu thập dữ liệu để hình thành các luận cứ thực tiễn; Xử lý thông tin; Kiểm chứng giả thuyết; Tổng hợp kết quả/kết luận/khuyến nghị. (02) Trình tự logic từ góc độ “quá trình nghiên cứu”: Hiệu quả của nghiên cứu khoa học phụ thuộc rất nhiều ở phương diện tổ chức hợp lý các bước đi của quá trình nghiên cứu (logic tiến trình). Logic tiến trình khi thực hiện một công trình nghiên cứu được thực hiện theo các giai đoạn sau



đây: Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu; Giai đoạn triển khai nghiên cứu; Giai đoạn viết công trình; Giai đoạn nghiệm thu, bảo vệ công trình. (03) Trình tự logic từ góc độ “nội dung nghiên cứu”: Logic nội dung công trình khoa học là trật tự các phần của nội dung của kết quả nghiên cứu (công trình nghiên cứu). Nội dung của công trình bao gồm các phần sau đây: Những vấn đề chung; Các kết quả nghiên cứu; Kết luận; Phần phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo.

Chuyên đề 03 & 04 - Kỹ năng lập dự toán và thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định mới: (01) Lập dự toán cho nhiệm vụ: Nội dung chi từ NSNN đối với một số loại nhiệm vụ KH&CN. Đối với các đề tài nghiên cứu KH&CN, hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư: Nhà nước có thể đầu tư 100% từ NSNN, khuyến khích các tổ chức nghiên cứu đầu tư một phần cho nhiệm vụ nghiên cứu do phía Việt Nam thực hiện. Nội dung chi: Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN. Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm: Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 21/02/2011 hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí: Mức hỗ trợ từ NSNN: Tối đa tới 30% tổng vốn đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án (không tính giá trị đã có của trang thiết bị, nhà xưởng); Tối đa tới 50% tổng vốn đầu tư

mới cần thiết để thực hiện dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và dự án triển khai tại địa bàn khó khăn; Tối đa tới 70% tổng vốn đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án trong lĩnh vực nông nghiệp triển khai trên địa bàn khó khăn. Đối với các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu theo Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư và hoạt động KH&CN: Nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 30% kinh phí thực hiện đề tài. (02) Phê duyệt dự toán: Cấp Quốc gia do Bộ KH&CN thẩm định và phê duyệt; Cấp bộ ngành do các vụ chức năng thẩm định (Vụ KH&CN, Vụ tài chính - Kế toán), Thủ trưởng cơ quan Bộ phê duyệt; Cấp tỉnh, thành phố do Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với sở Tài chính thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Cấp cơ sở do Phòng kinh tế, kế hoạch, Phòng tài vụ thẩm định, Thủ trưởng đơn vị phê duyệt. (03) Kiểm tra tình hình sử dụng ngân sách KH&CN: Kiểm tra tài chính là một khâu không thể thiếu được trong quá trình quản lý. Kiểm tra tài chính phải kết hợp với việc kiểm tra nội dung và tiến độ thực hiện. Kiểm tra nhằm xem xét việc chi tiêu đúng mục đích, đúng chế độ, theo dự toán được duyệt. Qua kiểm tra cũng phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình cấp phát, chi tiêu tài chính để giúp cho chủ nhiệm đề tài và các cơ sở giải quyết, đảm bảo tiến độ thực hiện của nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm tra tổ chức theo định kỳ và đột xuất. Mỗi lần kiểm tra cần có biên bản ghi nhận của các bên tham gia; (04) Quyết toán: Đơn vị dự toán cấp 3 chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí được cấp theo đúng thời hạn và biểu mẫu quy định hiện hành, quyết toán của đơn vị gửi cho cơ quan tài chính cấp trên. Cơ



quan tài chính tổng hợp quyết toán gửi cho Bộ Tài chính. Nếu đơn vị nhận kinh phí từ Sở KH&CN thì quyết toán với Sở KH&CN để sở KH&CN quyết toán với Sở Tài chính. Nếu đơn vị nhận kinh phí từ Sở, ban ngành chủ quản thì quyết toán với sở ban ngành để cơ quan chủ quản quyết toán với sở Tài chính.

Chuyên đề 05 - Giao quyền sở hữu tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước: Các chế tài đảm bảo hiệu quả của cơ chế giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Các quy định cụ thể về xử phạt vi phạm được quy định trong Luật KH&CN số 29/2013/QH13; Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí

tuệ năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2022; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

Trong thời gian diễn ra lớp bồi dưỡng, học viên được Tiến sĩ - Lê Vũ Toàn; Thạc sĩ - Nguyễn Xuân Quỳnh - Giảng viên Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Quản lý KH&CN chia sẻ những kinh nghiệm hữu ích về các nội dung liên quan đến các chuyên đề học tập. Qua đó học viên nắm vững được tổng quan về kiến thức quản lý, triển khai nhiệm vụ KH&CN, trên cơ sở là nền tảng để tiếp tục phát huy những ưu điểm, thế mạnh của địa phương đưa các kết quả sau nghiên cứu vào ứng dụng trong thực tiễn, nâng cao hiệu quả hoạt động thực hiện nhiệm vụ KH&CN, góp phần phát triển nền kinh tế - xã hội của tỉnh./.

**Vũ Thủy**

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

## **CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN THUẾ THỰC HIỆN VIỆC DÁN TEM NIÊM PHONG ĐỒNG HỒ (CÔNG TƠ) TỔNG CÁC CỘT ĐO XĂNG, DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023**

**Đ**ể góp phần tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu, qua đó tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các cơ sở kinh doanh và đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng mặt hàng xăng, dầu trên địa bàn.

Từ năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản đề nghị các ngành, các cấp trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế để xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu thông qua giải pháp niêm phong đồng hồ (công tơ)

tổng trên các phương tiện đo xăng dầu của các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

Ngày 24/02/2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch thực hiện dán tem niêm phong đồng hồ (công tơ) tổng tại các cột đo xăng, dầu lắp đặt mới hoặc sau khi sửa chữa trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023. Trong nội dung thực hiện dán tem Sở Khoa học và Công nghệ giao phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuẩn bị đầy đủ tem niêm phong, trực tiếp thực hiện việc dán tem niêm phong tại các đồng hồ (công tơ) tổng, thực hiện dán đúng các vị trí cần niêm phong trên các cột đo xăng, dầu tại các cửa

hàng kinh doanh xăng dầu; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp các số liệu như: Số hiệu cột đo; tên mặt hàng; số seri, ký hiệu tem đã dán; các vị trí dán trên cột đo; tổng số tem đã dán, tình trạng của các cột đo trước và sau khi dán tem niêm phong; chỉ số đồng hồ đếm tổng trên từng cột đo để hoàn thiện Biên bản dán tem. Cơ quan Thuế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lên kế hoạch cụ thể việc thực hiện dán tem niêm phong đồng hồ (công tơ) tổng tại các cột bơm xăng dầu lắp đặt mới hoặc sau khi sửa chữa của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu để xác định lượng xăng, dầu nhập vào, bán ra trong kỳ thông qua chỉ số đầu kỳ và cuối kỳ, làm cơ sở cho việc đối chiếu doanh thu, kê khai nộp thuế của các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Bên cạnh đó, Cơ quan Thuế thường xuyên phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật như: Kinh doanh xăng dầu nhập lậu, trôi nổi, không đảm bảo chất lượng, đo lường đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có tổng số 23 đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu với số lượng 76 cửa hàng xăng dầu đang hoạt động. Trong năm 2023, đoàn liên ngành đã thực hiện dán tem niêm phong đồng hồ (công tơ) tổng đối với tổng số 39 cột đo xăng, dầu của 26 cửa hàng đối với các cột đo sau khi lắp đặt mới hoặc sau khi sửa chữa trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc thực hiện dán tem được thực hiện ngay sau khi các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan nhận được văn bản đề nghị dán tem.



*Thực hiện dán tem niêm phong đồng hồ (công tơ) tổng tại Petrolimex - cửa hàng 33 thuộc Công ty Xăng dầu Điện Biên.*

*Ảnh: Lê Nhàn*

Khi thực hiện dán tem niêm phong đồng hồ sẽ dán tem niêm phong vào bộ phận xung của máy, gác nối giữa các mạch và đồng hồ tổng của vòi bơm xăng. Khi tem được dán đồng nghĩa với việc người bán sẽ không thể tự ý thay đổi chỉ số lượng xăng dầu đã bán ra bởi chỉ cần một tác động nhỏ, chiếc tem sẽ bị rách, nếu vì mục đích gian lận thì cửa hàng xăng dầu sẽ bị xử phạt. Hàng tháng, công chức thuế sẽ đi chốt chỉ số xăng, dầu đã bán ra thông qua công tơ tổng, sau đó đối chiếu với hóa đơn đầu ra. Nếu có sự chênh lệch sẽ thực hiện truy thu thuế và có thể sẽ tiến hành xử phạt theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế và các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện dán tem theo đúng quy định. Sự phối hợp hiệu quả tạo môi trường kinh doanh lành mạnh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thúc đẩy kinh tế, xã hội tỉnh nhà ngày càng phát triển./.

**Lê Nhàn**

Sở Khoa học và Công nghệ

## HỘI NGHỊ KẾT NỐI HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Với mục tiêu kết nối và trao đổi kinh nghiệm trong việc vận hành các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đồng thời chia sẻ thực tiễn về các mô hình khởi nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh, Huế và Sơn La. Ngày 06/11/2023 Kênh truyền hình VTC6 phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên tổ chức hội nghị trực tuyến “Kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương năm 2023” tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Điện Biên. Tham dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Đức Hạnh – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên, đồng chí Đỗ Văn Chính – Giám đốc kênh VTC6; bà Trương Thị Luân – Giám đốc trung tâm thúc đẩy khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh và thu hút đầu tư vùng dân tộc thiểu số (Đại học Tây Bắc); bà Nguyễn Thị Thu Hà- chuyên viên phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Sơn La; Luật sư Vũ Mạnh Hùng- phó Chủ tịch Hội sáng chế Việt Nam; Tiến sĩ Lê Thị Thanh Tâm- phụ trách đối ngoại Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh (tham dự qua điểm cầu tại TP Hồ Chí Minh); Tiến sĩ Hoàng Kim Toán – Giám đốc trung tâm đổi mới sáng tạo Đại học Huế (tham dự qua điểm cầu tại TP Huế) cùng các doanh nghiệp, các startup, sinh viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tại Hội nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Đức Hạnh phát biểu: sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án hỗ



*Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên phát biểu tại Hội nghị.*

*Ảnh: Bảo An*

trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 căn cứ và điều kiện tự nhiên của tỉnh Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch số 2407 ngày 15 tháng 8 năm 2016 về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020. Để thực hiện kế hoạch trên sở đã phối hợp với công ty tư vấn đổi mới sáng tạo Finno tổ chức thành công hội nghị tập huấn với các chủ đề: xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho cán bộ phụ trách khởi nghiệp và các tổ chức cá nhân có nhu cầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022...từ đó, áp dụng trong thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát

triển của đơn vị và doanh nghiệp. Để xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp cần xây dựng và hình thành các trụ cột chính như đưa nội dung xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vào trong hệ thống giáo dục trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Huy động được sự tham gia của các đội ngũ cố vấn khởi nghiệp.

Theo các chuyên gia về mô hình khởi nghiệp điển hình trên toàn quốc đặc biệt là về các mô hình ở miền núi phía Bắc trong các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp có loại vốn quan trọng hỗ trợ tốt nhất cho startup đó là vốn xã hội nghĩa là startup phải biết về hệ sinh thái được tham gia các chương trình sự kiện liên quan tới khởi nghiệp sáng tạo. Như vậy các startup sẽ biết được có những vườn ươm nào có tổ chức hỗ trợ có những chuyên gia nào có thể tiếp cận. Hiện nay các địa phương vẫn còn thiếu những người tiên phong để xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo kết nối các nguồn lực doanh nghiệp khởi nghiệp, thiếu cố vấn chuyên gia, huấn luyện viên. Đối với thực tế ở Điện Biên các chuyên gia cho rằng thay vì tìm kiếm mua giải pháp công nghệ ở nước ngoài hoặc ở đâu đó chính quyền địa phương phải là người đưa ra bài toán mà địa phương đang gặp phải để các startup giải quyết. Đó có thể là những công nghệ ứng dụng trong nông nghiệp chuyển đổi cơ cấu cây trồng công nghệ chống sỏi mòn đất...

Tham gia kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Điện Biên sẽ có cơ hội kết nối và trao đổi kinh nghiệm trong việc vận hành các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đồng thời chia sẻ thực tiễn về các mô hình khởi nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh, Huế và Sơn La. Là tiền đề để hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh

có những bước tiến, tạo dựng trụ cột nâng đỡ, liên kết với các hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của các tỉnh trong khu vực cũng như trên cả nước.

Để thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tỉnh Điện Biên luôn xác định tạo nền tảng và tri thức con người là yếu tố quan trọng nhất. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Điện Biên luôn nỗ lực quyết tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bằng những việc làm cụ thể gắn liền với tài nguyên bản địa, hỗ trợ sản xuất, phát triển du lịch, đào tạo nguồn nhân lực tiếp cận các tri thức mới. Bên cạnh đó tỉnh xây dựng những chương trình gắn kết giữa các doanh nghiệp hợp tác xã địa phương với các nhà khoa học doanh nghiệp các đơn vị trên cả nước. Trong thời gian tới để đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập hội đồng cố vấn về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh với sự tham gia của đại diện một số cơ quan quản lý, doanh nhân, trong và ngoài tỉnh có uy tín có tinh thần hỗ trợ và đầu tư cho thế hệ trẻ các chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín chuyên môn cao.

Hội đồng cố vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sẽ thúc đẩy sự hợp tác liên kết giữa ba nhà gồm nhà nước nhà trường, nhà doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả hỗ trợ theo chuỗi cho khởi nghiệp sáng tạo tạo lập chuỗi giá trị ngành hàng từ ươm mầm ý tưởng đến mô hình hóa ý tưởng xây dựng mô hình kinh doanh thương mại hóa và tăng trưởng thông qua các tọa đàm diễn đàn và các cuộc thi Ý Tưởng khởi nghiệp./.

**Bảo An**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN



# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023



Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Hội nghị Tổng kết công tác KH&CN 2022,Phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Ảnh: Gia Bảo

Ngày 07/11/2022  
Sở KH&CN tổ chức  
Hội nghị Chuyển giao  
kết quả nghiên cứu  
khoa học và phát triển  
công nghệ năm 2022.

Trong ảnh: Đồng chí Vừ A Bằng - Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên phát biểu tại hội nghị.

Ảnh: Gia Bảo





Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký kết biên bản và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các đơn vị với sự chứng kiến của đồng chí Vừ A Bằng - Phó chủ tịch UBND tỉnh.

Ảnh: Gia Bảo

Năm 2023, Hội đồng KH&CN tỉnh đã tổ chức nghiệm thu 01 đề tài, xét duyệt 03 đề tài, dự án án khoa học và công nghệ năm 2023.

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở KH&CN - Chủ trì Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc hoa Anh đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên”

Ảnh: Bảo Lộc







Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Chủ trì Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024.

Ảnh: Bảo Lộc



Ký kết Giao ước thi đua năm 2023 giữa Lãnh đạo Sở KH&CN và Công đoàn Cơ sở Sở KH&CN tại Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức năm 2023.

Ảnh: Bảo Lộc





Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ tặng quà tại điểm trường Tà Té xã Nong U, huyện Điện Biên Đông

Ảnh: Bảo Lộc



Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh-Bí thư Đảng bộ - Giám đốc Sở KH&CN và đồng chí Trần Thị Thu Hằng - Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh tặng hoa chúc mừng BCH công đoàn cơ sở khóa XIII nhiệm kỳ 2023-2028.

Ảnh: Bảo Lộc



## ĐIỆN BIÊN - ĐIỂM HẸN MÙA XUÂN

Nằm ở cực Tây Tổ quốc, địa danh Điện Biên gắn liền với Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm xưa. Thế nhưng, ngoài là địa chỉ đỏ trên bản đồ lịch sử, Điện Biên còn là mảnh đất tươi đẹp với rất nhiều danh lam thắng cảnh độc đáo, nhiều vẻ đẹp tiềm ẩn mà chưa được khám phá. Đặc biệt, khi đến với Điện Biên vào mùa xuân, du khách còn được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những loài hoa đặc trưng và hòa mình vào không khí của những lễ hội hấp dẫn...

“Thiên đường” anh đào miền biên viễn

Giữa mênh mông sóng nước lòng hồ Pá Khoang, TP. Điện Biên Phủ có một đảo nhỏ bạt ngàn loài hoa biểu tượng của vùng đất mặt trời mọc Nhật Bản. Loài hoa này mang vẻ đẹp riêng, tạo nên sức hút cho nhiều du khách trong và ngoài tỉnh, nhất là những du khách phương xa trong hành trình “ngược ngàn” lên biên giới cực Tây của Tổ quốc.

Rời thành phố Điện Biên Phủ theo hướng Tà Lèng - Mường Phăng chừng 15km, băng qua những con đường ngoằn ngoèo, uốn lượn giữa thung mây, thả mình theo khung cảnh hùng vĩ đặc trưng của núi rừng Tây Bắc, du khách sẽ về tới Đảo hoa, xã Pá Khoang (TP. Điện Biên Phủ) - nơi vẫn được mệnh danh là “thiên đường” hoa anh đào của Điện Biên. Trước kia, đảo nằm tách biệt nên việc ghé thăm có phần khó khăn khi đi bằng đường bộ. Hầu như phải di chuyển bằng thuyền băng qua lòng hồ Pá Khoang. Nhưng vài năm trở lại đây, đã có tuyến đường bê tông vào tận nơi để phục vụ du khách

Đúng như tên gọi, đây là một hòn đảo nhỏ, nhưng hội tụ đủ sắc màu của các loài hoa, trong đó không thể không nhắc đến vẻ đẹp đặc biệt của loài hoa anh đào. Bởi lẽ, hoa anh đào đầy mê hoặc với những chùm hoa màu hồng nhỏ bé, dịu dàng đan cài vào nhau, tạo nên một khung cảnh đầy lãng mạn và thơ mộng. Màu hồng của hoa anh đào sặc sỡ và tươi mới, hòa cùng màu xanh của nước, mây trời, tạo nên một nét tương phản đầy thú vị. Càng đặc biệt hơn khi cả rừng anh đào cùng bung nở, rục lên một mảng màu nổi bật giữa khung cảnh hùng vĩ của đất trời Tây Bắc.

Thời điểm thích hợp nhất để ghé thăm nơi này là khoảng từ trung tuần tháng 12 năm trước cho đến tháng 2 năm sau. Đây cũng là khoảng thời gian anh đào nở đẹp nhất. Nhiều năm nay, dù không quảng bá nhưng cứ đến mùa hoa, du khách nhiều nơi lại tìm đến đảo hoa tham quan, chụp ảnh. Vào thời gian cao điểm có ngày đảo đón hàng nghìn lượt khách ghé thăm. Dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 lại trùng hợp khi hàng trăm cây anh đào trên đảo đảo hoa xã Pá Khoang, TP. Điện Biên Phủ lại bung nở rục rở. Bởi vậy, đảo hoa là địa điểm du xuân được nhiều người dân và du khách lựa chọn trong dịp đầu năm mới. Tới đây, ngoài chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hoa anh đào, mọi người còn có nhiều không gian để chụp ảnh, lưu lại những khoảnh khắc đẹp của mùa xuân. Không chỉ vậy, nhiều gia đình, nhóm bạn bè còn tổ chức tiệc nướng ngoài trời để thưởng thức những món ăn khác lạ sau những ngày tết... Dưới những tán anh đào bung nở,



*Du khách thăm Đảo hoa vào dịp hoa anh đào nở rộ.*

*Ảnh: Diệp Chi*

mang vẻ đẹp rực rỡ của đất nước mặt trời mọc, gia đình, bè bạn cùng quây quần bên nhau, tạo nên không khí rộn ràng, tươi vui trong những ngày đầu năm mới...

Rộn ràng đua thuyền vùng “ngã ba sông”

TX. Mường Lay, nơi hội tụ của 3 con sông: Sông Đà, Nậm La và Nậm Lay, vùng đất của nhiều nét văn hóa truyền thống đặc sắc, nơi giao thoa của đất, trời và sông núi. Mường Lay không chỉ hấp dẫn du khách bởi cảnh quan thiên nhiên thơ mộng, mà đến với nơi đây, du khách sẽ dễ dàng bị lôi cuốn bởi nét văn hóa đa dạng và độc đáo của các dân tộc. Trong đó phải kể đến lễ hội đua thuyền đuôi én truyền thống của đồng bào

dân tộc Thái trắng nơi đây...

Sau khi thực hiện công tác di dân tái định cư, đồng bào dân tộc Thái ở đây vẫn còn gìn giữ được nhiều lễ hội văn hóa đặc sắc, hình thành tập quán riêng trong đời sống sinh hoạt cũng như lao động, sản xuất, trong đó có Lễ hội đua thuyền đuôi Én. Đồng bào dân tộc Thái ở đây vốn có truyền thống lâu đời sinh sống bằng nghề trồng lúa nước và đánh bắt thủy sản. Hoạt động đua thuyền giữa các bản, làng dịp đầu xuân năm mới cũng bắt nguồn từ tập quán sinh sống đó, để gắn kết tình đoàn kết cộng đồng, tạo không khí thi đua sôi nổi giữa các địa bàn dân cư; tham gia lễ hội, người dân cảm thấy vui vẻ,

lạc quan và yêu đời hơn.

Bởi vậy, đã thành thông lệ, nhiều năm trở lại đây, cứ vào buổi sáng đầu tiên của ngày đầu năm mới dương lịch, tại bến cảng Cơ Khí, phường Na Lay, TX. Mừng Lay lại diễn ra Lễ hội đua thuyền đuôi én với mục đích vừa bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thị xã vừa tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho người dân ngay từ đầu năm mới; tạo động lực, khích lệ tinh thần để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trước khi bước vào tranh tài là phần lễ tế thần sông nước, cầu mong cho một năm mưa thuận, gió hòa, không xảy ra lũ lụt, thiên tai, người dân được ban cho sức khỏe để lao động, sản xuất, xây dựng đời sống ấm no, thịnh vượng... Phần chính của Lễ hội là màn thi đấu đầy ngoạn mục của các đội đua với những tay chèo là thanh niên khỏe mạnh, có kinh nghiệm sông nước. Mỗi chiếc thuyền đua dài 16,5m, rộng 1m. Các đội đua thi đấu theo hình thức loại trực tiếp trên tuyến lòng hồ dài 1km nên rất kịch tính và hấp dẫn... Do đó, khi hiệu lệnh bắt đầu cất lên là 2 bên lòng hồ đã vang vọng tiếng hò reo cổ vũ của khán giả về xem Lễ hội

Bên cạnh phần đua thuyền đuôi én, ngày hội văn hóa - thể thao dân tộc TX. Mừng Lay cũng đồng thời diễn ra với nhiều nội dung thi đấu các môn thể thao dân tộc như: Đẩy gậy, ném còn, thi đi cà kheo, kéo co và trình diễn các làn điệu dân ca, dân vũ truyền thống độc đáo của cộng đồng dân tộc Thái tại thị xã Mừng Lay. Không những thế, đến với TX. Mừng Lay những ngày này, du khách còn được trải nghiệm những món ăn độc đáo, thú vị mang hương vị riêng có của vùng đất “ngã ba sông”, như bánh khẩu xén, thủy sản sông Đà...

Qua mỗi lần tổ chức, hình ảnh về mảnh đất, con người và các phong tục, lễ hội truyền thống, độc đáo của đồng bào các dân tộc TX. Mừng Lay lại càng đến gần hơn với bè bạn trong và ngoài nước. Ngay từ thời điểm khai mạc nội dung đua thuyền, đã có hàng nghìn lượt người dân, du khách trong và ngoài tỉnh đến theo dõi, cổ vũ, động viên các đội đua trong suốt quá trình thi đấu. Với họ, giờ đây Mừng Lay đã là điểm dừng chân lý thú, hấp dẫn để được hòa mình vào không khí lễ hội trong những ngày đầu năm mới...

#### Dịu dàng trong sắc hoa Ban

Nếu đầu xuân Điện Biên có hoa anh đào nở rộ, có lễ hội đua thuyền đuôi én sôi động và hấp dẫn, thì cuối xuân, Điện Biên lại đón chào hoa ban khoe sắc. Loài hoa được xem là loài hoa biểu tượng của mảnh đất này và có ý nghĩa rất đặc biệt với đồng bào các dân tộc, đặc biệt là dân tộc Thái nơi đây.

Cứ vào độ tháng 2, tháng 3 hàng năm, khi thời tiết bắt đầu ấm dần lên cũng là lúc khắp núi rừng Điện Biên lại rạng ngời vẻ đẹp của hoa ban. Những bông hoa ban rực rỡ như “cháy” hết mình tô điểm cho Điện Biên thêm lung linh, đầy màu sắc. Thời điểm này, Điện Biên dường như đẹp hơn, lãng mạn hơn khi được trang hoàng thêm bằng màu trắng, sắc tím hồng của những cánh hoa ban. Hoa khoe sắc, tỏa hương khắp đất trời. Từng chùm hoa bao phủ cả thung sâu, rồi lại leo vút lên cao bằng bành như mây vắt ngang đỉnh núi. Khi mới nở, ngàn vạn cánh hoa bay bay, rung rinh như ngàn vạn cánh bướm cực kỳ lãng mạn. Không có hương quá đậm nhưng hoa ban có vị ngọt thoang thoảng làm đắm say lòng người. Còn lúc tàn, những cánh ban rụng thành thảm



quanh gốc cây, có khi đậu cả bông xuống đất nhưng vẫn cố xòe cánh thăm dụi dàng. Vẻ đẹp của hoa ban còn ở sức sống bất diệt, bất chấp sự khắc nghiệt của địa hình và thời tiết, vẫn len lỏi trong từng góc ngách của núi rừng, tô điểm cho phong cảnh mùa xuân Điện Biên thêm phần màu sắc.

Hoa ban nở rộ trên khắp vùng Mường Ảng, Điện Biên, Mường Chà, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên Đông... Tại “phố núi” Điện Biên Phủ, hoa ban bung nở, tô điểm cho từng con đường, góc phố như: Đường Võ Nguyên Giáp, Quốc lộ 279 qua xã Nà Nhạn, cửa ngõ Him Lam, di tích Đồi A1, đường lên khu văn hóa tâm linh Linh Quang... Năm nào hoa cũng đủ đầy vẻ đẹp, đủ sức hấp dẫn để chiều lòng du khách phương xa

muốn lên trải nghiệm, đắm chìm vào vẻ đẹp của “nàng Ban”.

Mùa hoa ban nở cũng là mùa hội vui của người dân Điện Biên. Từ năm 2014 đến nay, Lễ hội Hoa Ban được tổ chức thường niên vào dịp tháng 3 hàng năm đã trở thành thương hiệu độc đáo và riêng có của mảnh đất Điện Biên. Đến với Lễ hội hoa Ban, du khách không chỉ được ngắm nhìn hoa ban đúng vào thời điểm đẹp nhất, mà còn được hòa mình vào chuỗi các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, đa dạng, chứa đựng bản sắc văn hóa dân tộc và đặc trưng lịch sử của miền đất Điện Biên Phủ anh hùng, linh thiêng...

**Diệp Chi**

Báo Điện Biên Phủ

## TỈNH ĐIỆN BIÊN TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

**P**hát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở là yêu cầu quan trọng trong xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Những năm qua, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân...

Theo đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, chất lượng cung cấp dịch vụ

viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh đã và đang được nâng cao. Mức độ phổ cập điện thoại thông minh, internet và sử dụng dữ liệu trong Nhân dân ngày càng tăng. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số. Hiện trên địa bàn tỉnh có khoảng trên 560.000 thuê bao điện thoại di động (đạt 87 thuê bao/100 dân); sóng thông tin di động (3G, 4G) đã được phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và gần 95% khu vực có dân cư sinh sống; có 510 tuyến cáp quang



với tổng chiều dài 3.350 km, kết nối đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 88,5% cấp thôn/bản; 129/129 xã, phường, thị trấn có kết nối băng rộng cố định đến trung tâm. Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định là 67.000 thuê bao (đạt tỷ lệ 48% hộ gia đình có kết nối Internet). Toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 48 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 115/115 xã có điểm bưu điện văn hóa xã, trong đó: 74/115 (tỷ lệ 64%) điểm bưu điện văn hoá đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 69%) điểm bưu điện văn hoá xã xây dựng kiên cố, 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.599 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày.

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số của tỉnh: Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong cơ quan Nhà nước các cấp đạt 100%. 100% cơ quan kết nối mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); trên 80% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức. Triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC),



*Trạm phát sóng thông tin di động được lắp đặt tại xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của người dân.*

*Ảnh: Trọng Chiến*

bao gồm: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; Thiết bị và phần mềm hợp không giấy tờ; Phần mềm phản ánh hiện trường (Smart DienBien); Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; Phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera, xem lại đồng thời video đã lưu của nhiều Camera (tích hợp được 68 camera an ninh của 05 huyện (Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Ảng, Mường Nhé, Điện Biên Đông).

Tuy nhiên, với đặc thù của tỉnh miền núi, hạ tầng cho phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ, một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu sử dụng của người dân. Trang thiết bị công nghệ thông tin của nhiều cơ quan

đơn vị, đặc biệt là ở cấp xã còn thiếu, hư hỏng, không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet (15 thôn/bản chưa được cung cấp dịch vụ viễn thông; 75 thôn/bản chưa được phủ sóng mạng thông tin di động mạng 3G/4G; 165 thôn/bản chưa được cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định cáp quang; nhiều trạm BTS tại các vùng chưa có điện lưới phải hoạt động bằng điện máy nổ (Còn 09 vị trí trạm BTS phải sử dụng điện máy nổ toàn thời gian).

Để tiếp tục phát triển hạ tầng số đồng bộ (Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn; hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, các hạ tầng công nghệ AI, blockchain, IoT, BigData...) nhằm hoàn thành các mục tiêu đến năm 2025, phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh về tỷ lệ thuê bao điện thoại thông minh đạt trên 80%; tỷ lệ cáp thôn/bản được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt trên 60%; Trung tâm dữ liệu của tỉnh được xây dựng theo công nghệ điện toán đám mây, tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây đạt 100%; triển khai công nghệ AI, blockchain, IoT hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số tỉnh, phát triển kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ thống quản trị số địa phương và năng lực quản trị.

Trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu, đề xuất, hoàn thiện các chính sách, thúc đẩy, ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; xây dựng các trung tâm

lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet; tập trung thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng lợi thế, nghiên cứu phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại đáp ứng nhu cầu của kinh tế số, xã hội số theo các quy định của pháp luật. Chỉ đạo tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư; phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan đô thị và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực), đồng thời, tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong nội bộ các cơ quan Nhà nước, và các nền tảng dùng chung của tỉnh như: Trang thiết bị công nghệ số; các nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh, báo cáo, đảm bảo an toàn thông tin mạng, nền tảng đô thị thông minh... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu để tạo giá trị mới. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh phổ cập điện thoại thông minh tới người dân, internet cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình. Thực hiện cáp quang hoá toàn tỉnh, đẩy nhanh việc phổ cập dịch vụ viễn thông và Internet, trong đó tập trung phát triển phổ cập dịch vụ cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý triệt để rác viễn thông (SIM rác, cuộc gọi rác, cuộc gọi giả mạo, tin nhắn rác), chuẩn hoá thông tin thuê bao nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với mục đích phát triển thị trường lành mạnh và bền vững...

**Trọng Chiến**

Sở Thông tin và Truyền thông

## PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GIA SÚC ĂN CỎ BÈN VỮNG GẮN VỚI THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Tỉnh Điện Biên có nhiều tiềm năng, lợi thế trong phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê), diện tích đất đai rộng, màu mỡ, nhiều đồi, rừng, nguồn cỏ tự nhiên dồi dào, mật độ dân cư thấp, người dân có truyền thống, kinh nghiệm trong chăn nuôi trâu, bò, dê; tổng đàn gia súc ăn cỏ lớn, là một trong 10 tỉnh có số lượng đàn trâu, đàn dê lớn nhất cả nước, chất lượng và giá trị dinh dưỡng thịt trâu, bò, dê của tỉnh được đánh giá cao. Sản phẩm thịt trâu, bò, dê và các sản phẩm từ thịt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và cung cấp số lượng lớn trâu, bò, dê giống, trâu, bò, dê thương phẩm, thịt và các sản phẩm từ thịt trâu, bò, dê cho các tỉnh thành và thủ đô Hà Nội. Tổng đàn trâu, bò, dê năm 2023 có khoảng 288.426 con. Đàn trâu năm 2023 ước tính là 136.496 con, đàn bò năm 2023 ước tính là 98.203 con, đàn dê năm 2023 ước tính là 53.727 con

Quy mô chăn nuôi: chăn nuôi trâu, bò, dê quy mô nông hộ là chủ yếu, chiếm khoảng 99,6%, toàn tỉnh có khoảng 75.778 hộ chăn nuôi trâu, bò, dê. Chăn nuôi quy mô trang trại vừa và nhỏ chiếm 0,4%. Toàn tỉnh có 306 trang trại chăn nuôi hỗn hợp trâu, bò, dê, trong đó có 288 trang trại quy mô nhỏ, 18 trang trại quy mô vừa. Các trang trại chăn nuôi tập trung ở các huyện: Điện Biên (112 trang trại, chiếm 56%), Nậm Pồ (56 trang trại, chiếm 18,3%), Mường Nhé (33 trang trại, chiếm 10,78%), Mường Chà (33 trang trại, chiếm 10,78%), Điện Biên Đông

(32 trang trại, chiếm 10,46%).

Hợp tác xã chăn nuôi: có 12 Hợp tác xã (huyện Tuần Giáo 06 HTX, Mường Chà 03 HTX, Điện Biên 01 HTX, Điện Biên Đông 01 HTX, thành phố Điện Biên Phủ 01 HTX) trong đó có 02 Hợp tác xã Chăn nuôi trâu, bò, dê và 10 Hợp tác xã Nông nghiệp, dịch vụ tổng hợp có thực hiện hoạt động chăn nuôi trâu, bò, dê. Quy mô chăn nuôi gia súc tại các HTX từ 10-500 con, số lượng trâu, bò, dê tại các HTX có khoảng 1.126 con.

Ngoài những lợi thế và tiềm năng trên việc phát triển gia súc ăn cỏ của Điện Biên còn có những hạn chế: về giống gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) của tỉnh chủ yếu là giống địa phương (giống nội), nguồn gốc, chất lượng giống chưa đảm bảo, hiện tượng giao phối cận huyết dẫn đến chất lượng giống suy giảm, khối lượng trung bình cơ thể trâu, bò, dê giảm do ảnh hưởng của hiện tượng chọn lọc ngược, trâu, bò to, khoẻ thường được chọn bán hoặc giết mổ, đồng thời người chăn nuôi thích nuôi trâu, bò cái dẫn đến tỷ lệ giống đực và cái không tương xứng.

Ông Quàng Văn Thủy – Cán bộ kỹ thuật chia sẻ: Chương trình cải tạo đàn trâu, bò được triển khai theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND (hiện thay thế bằng Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND) của UBND tỉnh. Công tác cải tạo đàn bò địa phương bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo đạt tỉ lệ thấp, giai đoạn 2016-2020 hỗ trợ cải tạo được 1.925 con, trung bình 385 bò cái/năm, số bê lai sinh ra đạt khoảng



1.386 con. Tổng đàn bò lai của tỉnh đạt khoảng 8.367 con, chiếm 10,3% tổng đàn. Địa bàn thực hiện ở phạm vi hẹp, chủ yếu tại khu vực lòng chảo huyện Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ và một số xã thuộc huyện Mường Ảng. Tốc độ Zebu hóa đàn bò chậm là do địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, chăn nuôi thả rông nên khó mở rộng được địa bàn triển khai thụ tinh nhân tạo.

Về cơ sở giết mổ động vật: hiện tại, tỉnh chưa có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, toàn tỉnh hiện có 163 cơ sở giết mổ quy mô nhỏ lẻ, tự phát, thủ công hộ gia đình, trong đó có 25 cơ sở giết mổ trâu, bò, 02 cơ sở giết mổ dê với công suất trung bình từ 01-05 con/ngày đêm. Điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ giết mổ tại các cơ sở phần lớn chưa được đầu tư theo đúng quy định. Có 57 cơ sở đáp ứng điều kiện vệ sinh thú y đạt tỷ lệ 29,5%.

Về chế biến: trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở chế biến sản phẩm thịt gia súc ăn cỡ quy mô lớn, chủ yếu quy mô hộ gia đình cá thể nhỏ lẻ, phương thức chế biến thủ công truyền thống với khoảng 70 cơ sở (40 cơ sở chế biến thịt khô; 30 cơ sở chế biến giò, chả, Lạp xưởng, xúc xích). Sản phẩm được xuất đi các tỉnh thành hầu hết dưới dạng sơ chế (thịt tươi sống) và thịt sấy khô (thịt trâu, bò, lợn gác bếp) được cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn, siêu thị và tại các lễ hội, Tết nguyên đán...

Về thị trường ước tính sản lượng thịt trâu, bò dùng để chế biến dưới dạng thịt sấy



*Ông Lò Văn Bun, Đội 7 xã Thanh Xương, huyện Điện Biên chăm sóc đàn dê.*

*Ảnh: Khắc Tân*

khô chiếm 5 - 10% tổng sản lượng thịt trâu, bò được giết mổ toàn tỉnh, lượng tiêu dùng thịt sấy khô chủ yếu trong dịp Tết cổ truyền.

Qua khảo sát cho thấy, trâu, bò, dê giống được trao đổi, mua bán giữa các hộ chăn nuôi và được mua thu gom để cung ứng cho các chương trình, dự án có hỗ trợ con giống trên địa bàn tỉnh; trâu, bò, dê thương phẩm cung cấp cho các lò mổ, khoảng 80% sản lượng thịt trâu, bò, dê sau khi giết mổ được tiêu thụ tại các chợ trong tỉnh dưới dạng thịt tươi sống.

Ngoài ra, trâu, bò, dê giống và thương phẩm được các thương lái thu mua từ các nông hộ, trang trại chăn nuôi xuất đi tiêu thụ ngoại tỉnh, chủ yếu tại các tỉnh thành: Sơn La, Lào Cai, Hòa Bình, Ninh Bình, Thái Bình, Nam Định, Hải Phòng, Hà Nội... sản phẩm thịt trâu, bò, dê dạng tươi sống được tiêu thụ chủ yếu về thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; đối với các sản phẩm chế biến từ



thịt (thịt trâu, bò sấy khô) được quảng bá giới thiệu và liên kết tiêu thụ rộng rãi tại các tỉnh thành trong nước.

Nhìn chung thị trường tiêu thụ và giá sản phẩm chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) chịu nhiều tác động bởi thị trường, chu kỳ sản xuất dài tuy nhiên không chịu tác động nhiều về giá vật tư, thức ăn chăn nuôi vì đối tượng gia súc ăn cỏ sử dụng nguồn thức ăn thô xanh.

Để phát triển bền vững chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê) theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 phải dựa trên quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi, định hướng phát triển nông nghiệp gắn với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Trao đổi với chúng tôi ông Mai Văn Nam - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông – giống cây trồng, vật nuôi cho biết: Điện Biên cần đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi gia súc ăn cỏ (trâu, bò, dê): tập trung chọn lọc, cải tạo đàn giống địa phương nâng cao tầm vóc cho đàn trâu, bò dê; chú trọng phát triển đàn trâu, bò, dê cái nền đạt chuẩn để chủ động sản xuất con giống trâu, bò, dê thương phẩm có năng suất, chất lượng, giá trị cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển đưa các giống tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi sẽ đồng thời khai thác tiềm năng, thế mạnh các giống địa phương có giá trị mang tính đặc trưng vùng để tăng lợi thế cạnh tranh

cho sản phẩm chăn nuôi gia súc ăn cỏ của tỉnh góp phần nâng cao giá trị, thu nhập cho người nông dân. Sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn sẵn có, phụ phẩm ngành trồng trọt, thu gom rơm rạ, thân cây ngô, sắn, cây họ đậu... để bổ sung, chế biến, bảo quản, dự trữ thức ăn cho gia súc như: ủ chua cây thức ăn, ủ rơm ure, đóng bánh, phơi khô thức ăn; đồng thời thực hiện chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa và cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn cho chăn nuôi gia súc; phát triển mở rộng các mô hình trồng cỏ thâm canh với các giống cỏ Voi, VA06, Ghine, Mulato,... trồng ngô sinh khối, cây họ đậu, cây thức ăn xanh khác phục vụ chăn nuôi trâu, bò, dê.

Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu các thị trường, xúc tiến thương mại gắn với từng sản phẩm chăn nuôi thế mạnh của địa phương; quảng bá giới thiệu sản phẩm thông qua các hội chợ, trang thương mại điện tử, mở rộng mạng lưới tiêu thụ thịt và các sản phẩm từ thịt trâu, bò, dê tại các cửa hàng thực phẩm, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch... trong và ngoài tỉnh; khuyến khích các tổ hợp tác, hợp tác xã, chủ trang trại, hộ chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp chế biến, kinh doanh thực phẩm tạo chuỗi liên kết, cung ứng tiêu sản phẩm lâu dài, bền vững, có kiểm soát, truy xuất nguồn gốc; mở rộng liên doanh liên kết với các tỉnh, các vùng lân cận để trao đổi thông tin, dự báo thị trường./.

**Khắc Tân**

Trung tâm Khuyến nông giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

## ĐIỆN BIÊN - PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH TỈNH CÓ NỀN SẢN XUẤT, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHÁT TRIỂN TRONG KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Công nghệ sinh học là lĩnh vực quan trọng đối với sự phát triển của thế giới, cũng như Việt Nam. Từ năm 2005, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX đã ra Chỉ thị số 50-CT-TW và đến năm 2016, Kết luận 05-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, cũng như mới đây nhất là Nghị quyết 36/NQ-TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Đây là những định hướng vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của công nghệ sinh học nước ta, thể hiện quan điểm, chủ trương và chỉ đạo của Đảng với sự phát triển của một ngành khoa học - công nghệ quan trọng với triển vọng đóng góp quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Nghị quyết 36/NQ-TW được ban hành kịp thời trong tình hình mới. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thế giới vừa trải qua đại dịch COVID-19 càng cho thấy tầm quan trọng của công nghệ sinh học trong ứng phó với các thách thức như biến đổi khí hậu, ô nhiễm rác thải nhựa... cũng như các cơ hội, lợi ích cạnh tranh thủ, tận dụng cho sự phát triển của đất nước.

Nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đã đề ra cùng như đáp ứng sự kỳ vọng và quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với lĩnh vực công nghệ sinh học, Tỉnh ủy Điện Biên đã ban hành Chương trình hành động số 125-CTr/TU triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, tiếp theo đó UBND tỉnh đã cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh

ủy bằng Kế hoạch thực hiện cụ thể với mục tiêu phấn đấu đến năm 2045 từng bước đưa Điện Biên trở thành tỉnh có nền sản xuất, ứng dụng công nghệ sinh học phát triển trong khu vực miền núi phía Bắc. Từ thực tiễn nhìn nhận năng lực công nghệ sinh học của tỉnh còn chưa cao nhưng tỉnh cũng có những lợi thế nhất định và tập trung phát triển một số lĩnh vực trong thời gian tới để phục vụ sự phát triển của tỉnh nhà. Cụ thể, những lĩnh vực thuộc ngành công nghệ sinh học mà tỉnh ưu tiên tập trung phát triển trong thời gian tới là: ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao như: chọn tạo giống cây trồng, các loại chế phẩm bảo vệ thực vật sinh học, các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, thức ăn cho chăn nuôi thủy sản, phân bón sinh học... Ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường trong nước; ứng dụng công nghệ sinh học là lĩnh vực y dược; ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu...

Chương trình hành động đã đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra, trong đó giải pháp về tuyên truyền cùng như việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách về công nghệ sinh học là một trong những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức của cả cộng đồng, công chức, viên chức, các doanh nhân, người dân thấy



*Ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp thông qua kỹ thuật nuôi cấy mô.*

*Ảnh: Nguyễn Hương*

được vai trò, tầm quan trọng của ngành công nghệ sinh học, ứng dụng vào trong sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm, y học, môi trường... Đồng thời việc xây dựng, hoàn thiện những chính sách về lĩnh vực công nghệ sinh học là cơ sở pháp lý để thu hút đầu tư cũng như khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tham gia vào lĩnh vực mới này.

Cùng với đó, để phát triển công nghệ sinh học thì việc tăng cường đào tạo nguồn nhân lực công nghệ sinh học, gắn học tập với thực hành nghiên cứu, thực tiễn sản xuất; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường tiềm lực, đầu tư vào cơ sở vật chất, hệ thống phòng thí nghiệm nghiên cứu công nghệ sinh học đạt tiêu chuẩn cho các tổ chức hoạt động trong

lĩnh vực công nghệ sinh học; đẩy mạnh hợp tác quốc tế... được tỉnh đặc biệt quan tâm, chú trọng.

Có thể thấy rằng, Nghị quyết số 36-NQ/TW được tỉnh Điện Biên cụ thể hóa bằng Chương trình hành động số 125-CTr/TU và Kế hoạch số 5196/KH-UBND là dấu mốc quan trọng để các ngành, các cấp, các địa phương và người dân đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào cuộc sống, cải thiện năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định tầm quan trọng của công nghệ sinh học trong việc thúc đẩy phát triển nền kinh tế của đất nước nói chung và của tỉnh Điện Biên nói riêng./.

**Nguyễn Hương**

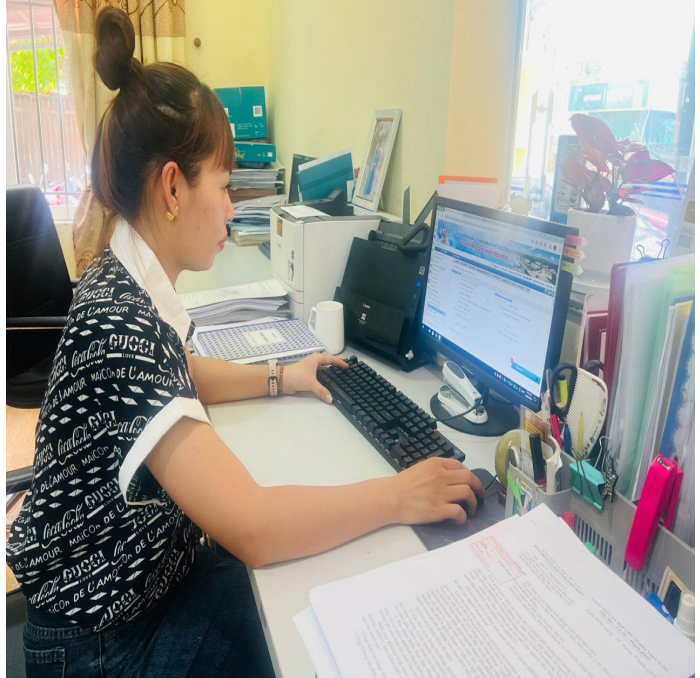
Sở Khoa học và Công nghệ

## DIỆN BIÊN TÍCH CỰC ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**C**huyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành, giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển sản xuất... mang lại hiệu quả cao trong công việc đang là xu thế tất yếu của thời đại công nghệ 4.0. Việc ứng dụng chuyển đổi số đã và đang được khẳng định và đạt nhiều kết quả tích cực tại Điện Biên trong thời gian qua.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021 Tỉnh Ủy tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong những năm qua, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên bước đầu đã có những chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số. Kinh tế số bước đầu có đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh; ứng dụng công nghệ số ngày càng được mở rộng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ; xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân.

Tuy nhiên, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, mức độ ứng dụng thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước. Để tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy, ngày 01/10/2021 xác



*Chuyên viên Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDOOffice đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.*

*Ảnh: Hoàng Bách*

định 04 nhóm mục tiêu cụ thể về phát triển hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, mục tiêu tổng quát là từng bước đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết cũng đưa ra 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm: Tăng cường sự lãnh đạo của các



cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số; Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số; Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và Giải pháp về nguồn lực. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Lê Thành Đô đã ký ban hành Quyết định số 3179/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, 4 nhóm mục tiêu chính được xác định để thực hiện đến năm 2025 gồm: Phát triển hạ tầng số: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc và trên 60% hộ gia đình; Triển khai dịch vụ mạng di động 4G/5G; phổ cập điện thoại di động thông minh trên 70% người dân.

Phát triển chính quyền số: 100% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4; 90% hồ sơ công việc của các cơ quan cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cơ quan cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cơ quan cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật); 100% cuộc họp, hội nghị có thể thực hiện trên môi trường mạng; trên 50% cuộc họp 3 cấp (tỉnh - huyện - xã) được thực hiện trực tuyến; 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị thực hiện được thông qua môi trường số; đào tạo, bồi dưỡng 50 chuyên gia chuyển đổi số; triển khai tối thiểu 10 dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Phát triển kinh tế số: Kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; tăng năng suất lao động bình quân trên 6%/năm; trên 70% doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; có khoảng 40 doanh nghiệp công nghệ số; 55% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến; 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình có tài khoản thương mại điện tử.

Phát triển xã hội số: Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử điện tử trên 70%; trên 80% dân số có thẻ ATM hoặc thẻ thanh toán quốc tế; trên 70% dân số sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử; trên 50% dân số sử dụng dịch vụ chuyển tiền điện tử; trên 60% hộ gia đình có truy cập Internet tốc độ cao; trên 70% học sinh, sinh viên sử dụng thiết bị hỗ trợ học tập thông minh; trên 80% bệnh viện, phòng khám có hệ thống quản lý thông tin điện tử.

Để đạt được những mục tiêu này, Đề án đã đưa ra các giải pháp cụ thể như: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số; Xây dựng, ứng dụng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số; Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và Giải pháp về nguồn lực.

Tỉnh Điện Biên đã và đang tích cực triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết và Đề án Chuyển đổi số. Với sự nỗ lực của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự hưởng ứng tích cực của người dân, chắc chắn rằng tỉnh Điện Biên sẽ thành công trong việc chuyển đổi số và góp phần vào sự phát triển của cả nước./.

**Hoàng Bách**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH TRỒNG DỨA Ở HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Đ**iện Biên là huyện biên giới Việt - Lào, nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc; huyện có 19 đơn vị hành chính xã (trong đó có 09 xã biên giới), có chung đường biên giới với tỉnh Phong Sa Ly và tỉnh Luông Pra Bang (Lào) dài 154 km, có cửa khẩu Quốc tế Tây trang, cửa khẩu Quốc gia Huổi Puốc. Dân số toàn huyện có 108.389 người, gồm 08 dân tộc (dân tộc Thái 53,72%, dân tộc Kinh 27,86%, dân tộc Mông 8,51%, dân tộc Khơ Mú 5%, dân tộc Lào 3,17%, còn lại là các dân tộc khác).

Toàn huyện hiện có trên 14 nghìn ha đất sản xuất nông nghiệp, trong đó, diện tích lúa nước trên 6 nghìn ha, riêng vùng lòng chảo có gần 4 nghìn ha. Huyện Điện Biên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có chế độ khí hậu điển hình của vùng nhiệt đới núi cao Tây Bắc; mùa đông tương đối lạnh, ít mưa; mùa hạ nóng, mưa nhiều với các đặc tính diễn biến thất thường, phân hóa đa dạng, ít chịu ảnh hưởng của bão, chịu ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam (gió Lào) khô và nóng. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 22,6°C, cao nhất 36 - 37°C, thấp nhất dưới 10°C. Lượng mưa



*Dứa mật ở bản Pu Lau xã Mường Nhà, huyện Điện Biên.*

hàng năm trung bình khoảng 1.500 mm, độ ẩm trung bình 84 - 85%; số giờ nắng 1.900 - 2.000 giờ/ năm. Lĩnh vực nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của huyện do đất đai ở huyện Điện Biên có độ phì nhiêu khá cao, phù hợp cho sự phát triển của các loại cây lương thực, hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày.

### **Hiện trạng sản xuất dứa của huyện Điện Biên**

Dứa là cây trồng thích hợp với điều kiện nhiệt đới và á nhiệt đới. Dứa là cây ăn quả có giá trị dinh dưỡng và giá trị kinh tế cao. Quả dứa được coi là một trong những cây ăn quả nhiệt đới hàng đầu, loại quả “vua”, rất được ưa chuộng ở các nước phương Tây. Quả dứa có mùi thơm mạnh, chứa nhiều đường, lượng calo khá

cao, giàu chất khoáng, nhất là Kali, có đủ các loại vitamin cần thiết như A, B1, B2, PP, C đặc biệt trong cây và quả dứa có chất Bromelin là một loại men thủy phân protein (giống như chất Papain ở đủ đủ), có thể chữa được các bệnh rối loạn tiêu hóa, ức chế phù nề và tụ huyết, làm vết thương mau thành sẹo. Ngoài ăn tươi, quả dứa chế biến thành dứa hộp và nước dứa, là những mặt hàng xuất khẩu lớn. Ở Việt Nam, dứa là một trong ba loại cây ăn quả hàng đầu cùng với chuối và cây có múi. Cây dứa có khả năng thích ứng rộng nên được trồng từ Bắc vào Nam, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất.

Năm 2016, cây dứa bắt đầu được đưa vào trồng tại bản Pu Lau, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên. Sau một thời gian trồng, cây dứa rất thích hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng ở bản và nhanh chóng trở thành cây trồng chủ lực giúp đồng bào vùng biên Mường Nhà xóa đói, giảm nghèo. Từ khi cây dứa xuất hiện và mở rộng diện tích đã làm thay đổi diện mạo vùng đất này, giúp đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Những năm gần đây, hiệu quả của việc trồng dứa đã góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế xã hội của xã Mường Nhà nói riêng và huyện Điện Biên nói chung.

\* Diện tích, năng suất, sản lượng dứa tại huyện Điện Biên

Diện tích trồng dứa ở huyện Điện Biên tập trung chính bản Pu Lau, xã Mường Nhà hiện có gần 60 ha, trong đó diện tích đang cho thu hoạch với diện tích khoảng 40 ha với sản lượng đạt gần 200 tấn/năm; thu nhập đạt k

oảng 1,2 đến 1,5 tỷ đồng/năm. Đây là khoảng thu không nhỏ đối với một bản vùng cao như Pu Lau. Dứa Mường Nhà được trồng trên các sườn đồi với đặc điểm quả to hơn các loại dứa bình thường, trung bình khoảng 2-3kg/quả; quả nhiều nước, mắt nông, ngọt, mép lá không có gai. Thời gian thu hoạch từ cuối tháng 6 đến hết tháng 8 hàng năm. Cây dứa cho thu hoạch ổn định từ năm thứ 3 đến năm thứ 7. Theo định hướng của chính quyền xã, trong năm 2023, xã sẽ mở rộng diện tích thêm 20 ha đất trồng dứa. Đồng thời áp dụng khoa học kỹ thuật cho nông dân, giúp nâng cao năng suất, sản lượng và đặc biệt là mục tiêu sản xuất 100% theo hướng hữu cơ, phát triển sản phẩm dứa Mường Nhà trở thành một trong những sản phẩm OCOP tiêu biểu của địa phương.

\* Tình hình áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất dứa tại huyện Điện Biên

Tình hình sản xuất cây giống dứa tại huyện Điện Biên, mặc dù diện tích trồng dứa ngày càng tăng nhưng chưa có cơ sở nhân giống dứa đạt tiêu chuẩn để cung cấp cho sản xuất. Ban đầu, cây giống được người dân trong bản mua từ các bản của Lào về trồng. Sau đó, người dân tự để giống bằng chồi để trồng cho các vụ sau. Đây là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến năng suất và độ đồng đều của quả.

Về kỹ thuật canh tác, đa số các hộ nông dân sản xuất theo kinh nghiệm, việc trồng trọt, bón phân và thu hoạch chưa được áp dụng tiến bộ kỹ thuật nên năng suất và chất lượng chưa cao. Đặc biệt, người dân chưa được tiếp cận với quy trình kỹ thuật sản xuất dứa theo hướng VietGAP hay hữu cơ nên chưa nâng cao được giá trị sản phẩm. Thực hiện chủ trương của huyện Điện Biên về phát triển dứa ăn quả bản Pu Lau thành một trong những sản phẩm OCOP tiêu biểu của địa phương, UBND xã Mường Nhà đã



tổ chức lễ phát động mô hình trồng dưa có áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu dưa Pu Lau trở thành một trong những sản phẩm OCOP của địa phương.

\* Tình hình chế biến và tiêu thụ dưa tại huyện Điện Biên

Do diện tích sản xuất dưa còn thấp, chưa đến 100 ha nên sản phẩm dưa tại huyện Điện Biên chủ yếu phục vụ ăn tươi, chưa có cơ sở chế biến các sản phẩm từ dưa.

Với lợi thế nằm ngay bên đường vành đai biên giới, kết nối quốc lộ 279. Để định hướng đảm bảo cho đầu ra về lâu dài, trong năm 2022, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện thành lập Hợp tác xã dưa Mường Nhà nhằm hỗ trợ người dân trong việc tiêu thụ sản phẩm. Dưa Mường Nhà vẫn là một trong những nông sản dễ tiêu thụ trên thị trường, các thương lái từ nhiều nơi đã vào tận thôn, bản để đặt hàng, thu mua dưa.

### **Giải pháp phát triển ngành trồng dưa của huyện Điện Biên**

Để phát triển ngành trồng dưa tại huyện Điện Biên trở thành một ngành sản xuất có giá trị kinh tế cao, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Về khoa học và công nghệ, cần nâng cao khả năng tiếp cận tiến bộ kỹ thuật của người sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất tiên tiến để sản xuất giống và sản xuất dưa thương phẩm. Xây dựng chiến lược dài hạn về phát triển khoa học công nghệ và thực hiện các chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ vào sản xuất dưa nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ, đổi mới kỹ thuật công nghệ trong ngành sản xuất dưa. Nghiên cứu tuyển chọn các giống

dưa cho năng suất cao, chất lượng tốt để đưa vào sản xuất. Nghiên cứu các biện pháp nhân giống chất lượng để tạo nguồn giống ổn định. Tuyên truyền, vận động người dân tích cực áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu xây dựng các quy trình kỹ thuật nhằm chế biến các sản phẩm từ quả dưa góp phần tăng giá trị sản phẩm.

Về tổ chức và quản lý sản xuất, cần thực hiện theo mô hình liên kết 4 nhà (nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà dân) nhằm ổn định thị trường đầu ra cho hộ trồng dưa khi sản xuất với quy mô lớn. Xây dựng chuỗi giá trị trồng dưa nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất dưa cho các hộ dân. Nhà nước hỗ trợ về vốn và chính sách khuyến khích phát triển sản xuất. Nhà khoa học hỗ trợ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất dưa. Nhà doanh nghiệp hỗ trợ về vốn và tiêu thụ sản phẩm và người dân triển khai sản xuất. Việc mở rộng quy mô sản xuất không chỉ ở xã Mường Nhà mà còn mở rộng diện tích sang những xã khác trên địa bàn huyện có điều kiện tự nhiên, khí hậu tương tự huyện Mường Nhà để tạo vùng sản xuất hàng hóa.

Về tiêu thụ sản phẩm, cần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin thị trường, tiếp cận các chương trình hỗ trợ phát triển ngành dưa của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của tỉnh Điện Biên. Xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, xây dựng sản phẩm dưa thành sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh việc nâng cấp, cải tạo xây dựng mạng lưới các chợ nông thôn, chợ đầu mối... tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế hàng hóa và cung cấp dịch vụ được thông suốt, đến các vùng cao, vùng xa, góp phần hạ giá thành sản phẩm./.

**TS. Tô Tâm**

Viện Nghiên cứu Rau quả